

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO

Về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 2679/SNN-KHTH ngày 17/8/2023 về việc báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị; Chi cục Kiểm lâm báo cáo cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết

a) Đã tổ chức quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW cho toàn thể công chức, người lao động; giáo dục công chức, người lao động nhận thức sâu sắc các quan điểm cơ bản của Đảng để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó, tập trung các nội dung sau:

- Chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là yêu cầu tất yếu, khách quan; là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, gắn chặt với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Phải nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội thông qua nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu tiên tiến của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

- Cần có cách tiếp cận mở, sáng tạo, cho thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra, tạo mọi thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Tránh mọi biểu hiện bàng quan, thiếu tự tin, thụ động, nhưng không chủ quan, nóng vội, duy ý chí.

- Phát huy tối đa các nguồn lực, bảo đảm đủ nguồn lực cho việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xác định nguồn lực bên trong là quyết định, chiến lược, cơ bản lâu dài; nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của toàn xã hội.

b) Nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi công chức, người lao động trong việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo khả năng và nhiệm vụ được phân công, góp phần cùng cơ quan, đơn vị phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết số 52-NQ/TW.

2. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của các đoàn thể

a) Nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị về sự cấp thiết phải chủ động tham gia tích cực và có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, coi đó là một nhiệm vụ trọng tâm. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh của cơ quan, đơn vị.

b) Xác định nội dung cốt lõi chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực và thúc đẩy chuyển đổi số, trọng tâm là phát triển kinh tế số, xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số.

c) Ưu tiên chuyển giao và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ mới trong các ngành, lĩnh vực; có trách nhiệm thúc đẩy nghiên cứu khoa học, công nghệ, tạo môi trường thuận lợi và hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm để đảng viên và người lao động là các chủ thể quyết định tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

d) Phát huy sự tham gia có hiệu quả của các tổ chức đoàn thể vào quá trình giám sát thực thi các chính sách có liên quan đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3. Cụ thể hóa chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước phù hợp với thực tiễn của cơ quan, đơn vị để chủ động tham gia chuyển đổi số và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

a) Trên cơ sở các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để công chức, người lao động tích cực tham gia; kịp thời ngăn chặn các tác động tiêu cực đến sự phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng.

b) Từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu, quản trị dữ liệu, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

c) Đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo; xử lý kịp thời các thách thức đặt ra.

4. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ lĩnh vực quản lý

a) Nâng cao chất lượng cây giống phục vụ trồng rừng:

- Khuyến khích các doanh nghiệp tiếp tục đầu tư và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị sản xuất giống cây lâm nghiệp ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng cây giống. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã có 03 đơn vị đang ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất cây nuôi cấy mô trong sản

xuất cây giống lâm nghiệp, công suất sản xuất 32 triệu cây giống/năm, bao gồm: 01 đơn vị nhà nước là Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn và 02 đơn vị tư nhân là Công ty TNHH Vũ Hà và Doanh nghiệp Tư nhân dịch vụ cây trồng Nguyễn Hạnh.

b) Tình hình xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng. Đến nay có 08 đơn vị đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững (03 Công ty TNHH Lâm nghiệp: Quy Nhơn, Hà Thanh Sông Kôn; 04 Ban Quản lý rừng phòng hộ: Hoài Ân, Phù Mỹ, Phù Cát, Vĩnh Thạnh và Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn).

- Diện tích rừng được cấp chứng chỉ trên địa bàn tỉnh 10.330,5 ha, trong đó: rừng tự nhiên 1.450,0 ha, diện tích khoanh nuôi tái sinh (khu vực bảo vệ ven suối) 217,0 ha, diện tích rừng trồng 8.663,5 ha. Hiện nay, một số doanh nghiệp chế biến gỗ đang tiếp tục phối hợp với các hộ gia đình, cá nhân lập thủ tục cấp chứng chỉ rừng quản lý rừng bền vững đối với diện tích rừng trồng.

c) Phát triển trồng rừng cây gỗ lớn:

Theo Đề án phát triển cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030 do UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 về việc phê duyệt Đề án phát triển cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035; theo đó, đến năm 2025 diện tích rừng trồng sản xuất gỗ lớn tập trung đạt 10.000 ha; đến nay, toàn tỉnh đã trồng được 6.767 ha.

d) Ứng dụng công nghệ trong công tác theo dõi diễn biến rừng:

Chi cục Kiểm lâm ứng dụng phần mềm Mapinfor, phần mềm QGis để theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp; các dữ liệu về tài nguyên rừng, đất rừng được điện tử hóa; xây dựng cơ sở dữ liệu và biên tập bản đồ trên nền dữ liệu các lô rừng quản lý và các lô rừng biến động do các nguyên nhân như cháy rừng, phá rừng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, trồng mới, khai thác, sâu bệnh,... Kết quả ứng dụng các phần mềm trên cho thấy chất lượng công tác theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp ngày càng được nâng cao; người sử dụng có thể truy cập và xuất kết quả theo yêu cầu. Việc báo cáo kết quả theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp hàng năm đáp ứng đúng thời gian quy định; để theo dõi, quản lý số liệu các loại đất, loại rừng chặt chẽ, chính xác nhằm phục vụ công tác quy hoạch, kế hoạch trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phục vụ cho công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng, chứng chỉ rừng...

đ) Ứng dụng công nghệ trong việc phát hiện sớm các biến động về rừng và đất lâm nghiệp:

Ứng dụng công nghệ viễn thám sử dụng ảnh vệ tinh phục vụ việc quản lý, giám sát tài nguyên rừng; Chi cục Kiểm lâm ứng dụng phần mềm Vtools mapinfo để phục vụ công tác theo dõi hiện trạng rừng, nhằm phát hiện kịp thời và xử lý các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp. Phần mềm Vtools mapinfo là ứng dụng cài đặt

trên máy tính, smart phone, ipad... thu thập dữ liệu hình ảnh nhanh, chính xác sẽ giúp ngành kịp thời đối chiếu giữa bản đồ diễn biến tài nguyên rừng được UBND tỉnh phê duyệt hằng năm với ảnh vệ tinh tại thời điểm cập nhật để phát hiện sớm các biến động về diện tích, hiện trạng thay đổi rừng để kịp thời tổ chức kiểm tra, xác minh ngoài hiện trường, xử lý theo quy định.

e) Ứng dụng công nghệ để phát hiện sớm các điểm cháy rừng:

Hiện nay lực lượng kiểm lâm đang ứng dụng phần mềm cảnh báo cháy rừng trên hệ thống thông tin cảnh báo cháy sớm tại địa chỉ Website: <http://kiemlam.org.vn> hoặc kiemlambinhdinhsnnptnt.binhdinhh.gov.vn để phát hiện sớm các điểm cháy rừng. Từ khi ứng dụng phần mềm nêu trên các điểm cháy được phát hiện sớm, tổ chức triển khai chữa cháy kịp thời, giảm đáng kể thiệt hại do cháy rừng gây ra.

5. Công tác triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực lâm nghiệp

a) Chi cục Kiểm lâm đã phổ biến, quán triệt văn bản liên quan đến công tác chuyển đổi số cho các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc, cụ thể như:

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 2151/QĐ-BNN-VP ngày 15/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2022-2025.

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh Bình Định về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh Bình Định triển khai Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025.

b) Thực hiện phổ cập, truyền thông bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 và triển khai kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 17/9/2022 của UBND tỉnh tại Văn bản số 1218/CCKL-QLBT ngày 07/10/2022.

c) Triển khai thực hiện Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc chuyển đổi số năm 2022 của tỉnh Bình Định; Kế hoạch số 22/KH-SNN ngày 01/8/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Kế hoạch Chuyển đổi số Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Theo đó, Chi cục Kiểm lâm đã đăng ký kế hoạch thực hiện chuyển đổi số của đơn vị tại văn bản số 1063/CCKL-QLBT ngày 06/9/2022, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
01	Bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số trong lâm nghiệp	Quý IV/Năm 2022	
02	Ứng dụng chuyển đổi, chia sẻ cảnh báo cháy rừng, phá rừng	Quý IV/Năm 2022	Thường xuyên
03	Ứng dụng chuyển đổi, cập nhật và chia sẻ dữ liệu bản đồ số kết quả theo dõi diễn biến rừng và số liệu diễn biến rừng (hàng năm) được cấp thẩm quyền phê duyệt.	Năm 2023	Cập nhật dữ liệu hàng năm
04	Ứng dụng chuyển đổi, cập nhật và chia sẻ dữ liệu bản đồ số kết quả quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh và số liệu quy hoạch 3 loại rừng được cấp thẩm quyền phê duyệt.	Quý IV/năm 2022 đến Quý IV/Năm 2023	Cập nhật dữ liệu được cấp thẩm quyền phê duyệt và khi điều chỉnh, bổ sung
05	Ứng dụng chuyển đổi, cập nhật và chia sẻ dữ liệu bản đồ số kết quả quy hoạch lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh và số liệu quy hoạch lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh được cấp thẩm quyền phê duyệt.	Năm 2024	Cập nhật dữ liệu được cấp thẩm quyền phê duyệt và khi điều chỉnh, bổ sung
06	Cập nhật, chia sẻ “Ứng dụng viễn thám trong quản lý rừng”	Năm 2023 – Năm 2025	Dự án “Ứng dụng viễn thám trong quản lý rừng” được cấp thẩm quyền phê duyệt hoàn thành.
07	Ứng dụng công nghệ DND mã vạch trong	Năm 2023 –	Cập nhật dữ liệu

	quản lý giống lâm nghiệp, quản lý chặt chẽ giống cây trồng lâm nghiệp, đảm bảo chất lượng tốt, truy xuất được nguồn gốc giống cây trồng lâm nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất giống trên địa bàn tỉnh.	Năm 2025	hàng năm
08	Ứng dụng công nghệ DND mã vạch trong quản lý lâm sản, quản lý chặt chẽ truy xuất nguồn gốc gỗ và các doanh nghiệp sản xuất gỗ trên địa bàn tỉnh.	Năm 2023 – Năm 2025	Cập nhật dữ liệu hàng năm

Trong đó, Chi cục Kiểm lâm đăng ký nội dung ưu tiên thực hiện chuyển đổi số ngay sau khi Đề án chuyển đổi số Ngành Nông nghiệp được cấp thẩm quyền phê duyệt, cụ thể:

STT	Nội dung	Ghi chú
01	Ứng dụng chuyển đổi, cập nhật và chia sẻ dữ liệu bản đồ số kết quả theo dõi diễn biến rừng và số liệu diễn biến rừng (hàng năm) được cấp thẩm quyền phê duyệt.	Cập nhật văn bản, số liệu, dữ liệu bản đồ hàng năm và tích hợp phần mềm cập nhật diễn biến rừng (FRMS)
02	Quản lý hoạt động gây nuôi động vật rừng	Cập nhật văn bản, số liệu quản lý các cơ sở gây nuôi; các loài động vật gây nuôi tại từng cơ sở và hồ sơ liên quan.
03	Quản lý giống cây trồng lâm nghiệp	Cập nhật văn bản, số liệu quản lý các cơ sở sản xuất giống cây lâm nghiệp; các loài cây trồng sản xuất tại từng cơ sở và hồ sơ liên quan.

d) Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-SNN ngày 31/3/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025, Chi cục Kiểm lâm đã xây dựng Kế hoạch 888/KH-CCKL ngày 03/7/2023 về việc chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025.

đ) Chi cục Kiểm lâm đã quyết định thành lập Tổ Công tác thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực kiểm lâm tại Quyết định số 172/QĐ-CCKL ngày 30/5/2023.

e) Chi cục Kiểm lâm đề xuất Đề cương nội dung triển khai chuyển đổi số trong công tác theo dõi diễn biến rừng trên địa bàn tỉnh tại Văn bản số 714/CCKL-QLBT ngày 30/5/2023.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG, THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, TỒN TẠI

1. Đánh giá chung

Thời gian qua, Chi cục Kiểm lâm đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW. Tư duy, nhận thức của lãnh đạo, công chức, người lao động được đổi mới; vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước được tăng cường; việc tham gia của các đoàn thể được phát huy. Trong thời gian đến, Chi cục Kiểm lâm tiếp tục duy trì thực hiện tốt các kết quả đã đạt được. Chú trọng xây

dựng, đào tạo đội ngũ công chức đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Thuận lợi, khó khăn, tồn tại

a) Thuận lợi:

- Được sự quan tâm, chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời của Trung ương và UBND tỉnh trong quá trình thực hiện.

- Người trồng rừng ngày càng ý thức được tầm quan trọng của chất lượng cây giống và áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong trồng, chăm sóc rừng để nâng cao năng suất và chất lượng rừng trồng.

- Nhu cầu nguyên liệu cho chế biến gỗ, đặc biệt là gỗ được cấp chứng chỉ FSC để cung cấp cho các doanh nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh rất lớn.

b) Khó khăn, tồn tại:

- Quỹ đất của các Công ty TNHH Lâm nghiệp không còn, nên không có khả năng mở rộng diện tích trồng rừng gỗ lớn.

- Phần lớn diện tích đất lâm nghiệp quy hoạch sản xuất do người dân sử dụng, nhưng manh mún, nhỏ lẻ nên việc liên kết với các doanh nghiệp chế biến gỗ gặp nhiều khó khăn.

- Trồng rừng kinh doanh gỗ lớn có chu kỳ dài, chi phí đầu tư lớn, nhưng lãi suất vay từ các ngân hàng thương mại thường cao, hạn mức vay có hạn, thời gian vay ngắn, gây khó khăn cho các công ty lâm nghiệp cũng như hộ gia đình có nhu cầu vay vốn trồng rừng gỗ lớn. Trong khi đó các chính sách theo các nghị định, quyết định của Trung ương thì các chủ rừng khó tiếp cận.

- Trên địa bàn tỉnh, các doanh nghiệp trồng rừng còn hạn chế về năng lực trong việc lập hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ FSC. Bên cạnh đó, chi phí cho việc thuê đơn vị tư vấn lập hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ FSC và chi phí đánh giá để được cấp chứng chỉ FSC rất lớn.

- Giá cả thiếu ổn định, phụ thuộc vào nhu cầu sử dụng gỗ nhỏ của các nhà máy chế biến xuất khẩu trên địa bàn.

- Sản xuất lâm nghiệp có chu kỳ kinh doanh dài, rủi ro lớn, chủ yếu phụ thuộc vào thời tiết, mùa vụ; hiện trường sản xuất trải rộng, tập trung chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, địa hình khó khăn phức tạp, máy móc trang thiết bị hỗ trợ công tác lâm nghiệp chưa được đầu tư, hạ tầng thấp kém đặc biệt là đường giao thông đến các khu rừng ảnh hưởng đến việc thu hút các nhà đầu tư.

- Kinh phí đầu tư công nghệ nuôi cấy mô trong sản xuất cây giống lâm nghiệp khá cao, khoảng 5 tỷ đồng/01 nhà nuôi cấy mô, gồm: kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, chuyển giao công nghệ nuôi cấy mô và kinh phí chuyển giao bình giống gốc từ tác giả nguồn giống. Vì vậy, số lượng đơn vị đầu tư công nghệ nuôi cấy mô trong sản xuất cây giống lâm nghiệp còn ít chưa đáp ứng đủ nhu cầu cây nuôi cấy mô phục vụ công tác trồng rừng trên địa bàn tỉnh.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Hỗ trợ đầu tư các cơ sở sản xuất giống, nguồn giống chất lượng cao; hỗ trợ tăng cường công tác xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm lâm nghiệp; tăng cường chính sách hỗ trợ khuyến khích các nhà đầu tư vào lĩnh vực lâm nghiệp từ khâu sản xuất giống, trồng rừng đến khai thác và tiêu thụ sản phẩm.

2. Có chính sách khuyến khích doanh nghiệp, người dân liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trong trồng rừng, chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ.

3. Các cấp thẩm quyền quan tâm, đầu tư kinh phí để mua sắm các phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và theo dõi diễn biến rừng để lực lượng kiểm lâm đủ năng lực kiểm soát mất rừng, cháy rừng.

IV. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng cho vùng phát triển trồng rừng gỗ lớn tập trung, trong đó đặc biệt ưu tiên xây dựng hệ thống đường lâm nghiệp để thuận lợi cho việc vận chuyển trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ, áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất.

2. Tiếp tục ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phát triển các giống cây trồng lâm nghiệp mới có giá trị kinh tế, chống chịu sâu bệnh hại và phù hợp với điều kiện lập địa để đưa vào trồng rừng gỗ lớn.

3. Khuyến khích phát triển vùng trồng rừng sản xuất gỗ lớn tập trung hình thành theo nhóm hộ, tổ chức thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng và từng bước xây dựng chứng chỉ FSC cho toàn bộ diện tích rừng trồng sản xuất gỗ lớn.

4. Tiếp tục ứng dụng phần mềm QGis, Mapinfor, Vtool và phần mềm phát hiện sớm cháy rừng để quản lý hiệu quả diện tích rừng hiện có và diện tích rừng tạo mới. Ngoài ra Chi cục Kiểm lâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ viễn thám trên nền tảng ảnh vệ tinh trực tuyến từ Google Earth Engine để theo dõi biến động rừng và đất lâm nghiệp, nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trong thời gian đến.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KHTH Sở;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng TCHC, QLTVR&BTNN;
- Lưu: VT, SDPTR.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Đức Sáu